

Số: **2127**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **27** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình liên thông thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tại Tờ trình số 3863/TTr-CAT-PC07 ngày 20 tháng 7 năm 2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình liên thông thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Công an tỉnh; các Sở: Xây dựng, Công thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Phòng chuyên môn có chức năng quản lý xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm niêm yết, công khai quy trình liên thông này trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo Quy trình liên thông ban hành kèm theo Quyết định này.

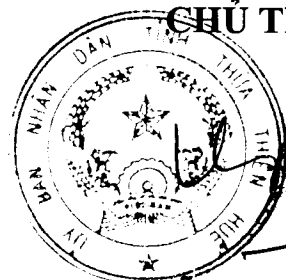
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy trình liên thông thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Công thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, TTĐT, HCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương



QUY TRÌNH

Liên thông thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định cách thức, trình tự, trách nhiệm thực hiện và cơ chế phối hợp liên thông giải quyết các thủ tục hành chính thẩm định thiết kế xây dựng và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác có yêu cầu thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh và Cơ quan chuyên môn về xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với:

1. Công an tỉnh và một số phòng, ban trực thuộc Công an tỉnh;
2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng (bao gồm: các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác có yêu cầu thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và viết tắt

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng: quy định tại Khoản 13 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi tại điểm d Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng năm 2020).

2. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành gồm: Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải.
3. Cơ quan chủ trì là Cơ quan chuyên môn về xây dựng.
4. Cơ quan phối hợp là Công an tỉnh.
5. Thẩm duyệt thiết kế về PCCC gồm: Thẩm duyệt thiết kế cơ sở; Thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công.
6. Thẩm định thiết kế xây dựng gồm: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.
7. Thời gian quy định ở Quy trình này là: ngày làm việc (không tính các ngày nghỉ theo quy định).
8. Từ ngữ viết tắt:
 - a) Phòng cháy và chữa cháy: PCCC
 - b) Ủy ban nhân dân: UBND.
 - c) UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế: UBND cấp huyện.

Điều 4. Nguyên tắc, mục đích liên thông giải quyết thủ tục hành chính

1. Quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính là quy trình tự nguyện; tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện. Việc liên thông giải quyết thủ tục hành chính phải bảo đảm nguyên tắc: cùng đối tượng thực hiện, cùng thẩm quyền giải quyết và cùng thời điểm thực hiện. Khi không lựa chọn thực hiện quy trình liên thông; tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ độc lập tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả của các cơ quan (đối với cơ quan chuyên môn về xây dựng thì nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc bằng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>; đối với Công an tỉnh thì nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc bằng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).

2. Việc thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính phải bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện, công khai, minh bạch và bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật.

3. Thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính nhằm mục đích rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời tăng cường trách nhiệm phối

hợp, hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước và nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng trong cung cấp dịch vụ công.

Chương II

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG

Điều 5. Tiếp nhận, kiểm tra, chuyển giao hồ sơ

1. Tổ chức, cá nhân nộp đồng thời cùng một lúc hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng và hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả của cơ quan chủ trì thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc bằng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>

Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy trình này.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm kiểm tra thành phần, số lượng, tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đảm bảo thì chuyển về đơn vị phối hợp để xử lý ngay trong ngày tiếp nhận (trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì ngay buổi sáng ngày làm việc hôm sau phải chuyển hồ sơ đến đơn vị phối hợp để xử lý); nếu hồ sơ chưa đảm bảo thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

Điều 6. Trình tự và thời gian giải quyết hồ sơ

1. Thời gian:

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp tiến hành xử lý theo quy định; việc thẩm định thiết kế xây dựng và thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo nguyên tắc thẩm định song song, đồng thời. Tổng thời gian thực hiện cụ thể như sau:

a) Đối với thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

- Công trình nhóm B: 25 ngày

- Công trình nhóm C: 15 ngày

b) Đối với thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Công trình cấp II, III: 30 ngày

- Công trình còn lại: 20 ngày

2. Kết quả:

a) Đối với thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng: Văn bản Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ

quan chuyên môn về xây dựng.

- Công an tỉnh: Văn bản góp ý giải pháp về PCCC đối với hồ sơ thiết kế cơ sở

b) Đối với thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Trong trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, Công an tỉnh cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC, cơ quan chủ trì sẽ tổng hợp vào Văn bản thông báo kết quả thẩm định.

- Trong trường hợp hồ sơ thiết kế không đảm bảo yêu cầu, Công an tỉnh gửi Chủ đầu tư và cơ quan chủ trì văn bản kiến nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về hồ sơ thiết kế. Căn cứ vào văn bản kiến nghị điều chỉnh của Công an tỉnh, cơ quan chủ trì sẽ trả hồ sơ để Chủ đầu tư điều chỉnh bổ sung. Sau khi hoàn thiện, Chủ đầu tư sẽ nộp lại hồ sơ tại cơ quan Chủ trì; thời gian giải quyết sau khi Chủ đầu tư nộp lại được tính theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng, thẩm duyệt thiết kế về PCCC

Trong thời hạn 05 ngày (đối với thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng), 10 ngày (đối với thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở) kể từ khi nhận hồ sơ từ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp phải có kết quả thẩm duyệt gửi về cơ quan chủ trì để tổng hợp.

Cơ quan phối hợp ngoài việc gửi kết quả cho cơ quan chủ trì, có trách nhiệm gửi kết quả cho tổ chức, cá nhân đúng theo thời gian quy định.

Điều 8. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp tất cả các kết quả thẩm định thiết kế xây dựng, thẩm duyệt thiết kế về PCCC, thông báo kết quả thẩm định đối với dự án, công trình, gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Tùy theo hình thức nộp hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan Chủ trì có thể tiến hành trả kết quả theo các hình thức sau: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc bằng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản áp dụng

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

2. Các nội dung khác không quy định trong Quy trình này được thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn cùng một lúc nộp các loại phí thẩm định cho các thủ tục hành chính đề nghị giải quyết liên thông theo Quy trình này hoặc nộp phí theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng phí thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Công an tỉnh có trách nhiệm cập nhật quy trình này vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; phối hợp với đơn vị có liên quan thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham gia, phối hợp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về các nội dung, chất lượng thẩm định chuyên môn; phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bảo đảm tiến độ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo Quy trình này.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quy trình này để xây dựng Quy trình giải quyết thủ tục hành chính cụ thể, phù hợp và niêm yết công khai.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, các nhân kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



Phụ lục

**THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THỰC HIỆN THEO QUY TRÌNH
LIÊN THÔNG THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THẨM DUYỆT
THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**I. Thủ tục Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều
chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

1. Đối với cơ quan chuyên môn về xây dựng

1.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (*Bản chính*).

- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (*Bản sao*).

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có) (*Bản sao*).

- Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng (*Bản sao*).

- Văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có) (*Bản sao*).

- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có) (*Bản sao*).

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án (*Bản chính*).

- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng

chi hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (*Bản sao*).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có) (*Bản sao*).

1.2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

2. Đối với Công an tỉnh:

2.1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư theo Mẫu số PC06 Phụ lục IX Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (*Bản chính*).

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp (*Bản sao*);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn thiết kế về PCCC (*Bản sao*).

- Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế cơ sở thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp PCCC quy định tại Điều 11 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (*Bản chính*).

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

II. Thủ tục Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với cơ quan chuyên môn về xây dựng

1.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) (*Bản chính*).

- Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan (*Bản sao*).

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định (*Bản chính*).

- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ

trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có) (*Bản sao*).

1.2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2. Đối với Công an tỉnh

2.1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (theo Mẫu số PC06 quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) (*Bản chính*).

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp (*Bản sao*);

- Dự toán xây dựng công trình (*Bản chính*);

- Văn bản góp ý thiết kế cơ sở về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC (nếu có);

- Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về PCCC quy định tại Điều 11 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (*Bản chính*);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn thiết kế về PCCC (*Bản sao*).

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

**CÁC BIỂU MẪU THỰC HIỆN THEO QUY TRÌNH LIÊN THÔNG
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

1. Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

Tên tổ chức **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng.....năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (*xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/Thực hiện theo phương thức PPP*)
9. Thời gian thực hiện:

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.*

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

Tên tổ chức **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng.....năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định này.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Mẫu số PC06 Phụ lục IX Nghị định số 136/2020/NĐ-CP

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Kính gửi:(2).....

.....(1)..... đề nghị Quý cơ quan.....(3)..... của dự án/công trình/phương tiện.....(4)..... với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN

1. Tên dự án/công trình/phương tiện:
2. Tên chủ đầu tư/chủ phương tiện:.....; thông tin liên hệ (địa chỉ, điện thoại):
3. Người đại diện theo pháp luật:.....
4. Đại diện chủ đầu tư (nếu có):.....
5. Địa điểm xây dựng/chế tạo/hoàn cải:
6. Tổng mức đầu tư:
7. Đơn vị tư vấn thiết kế:
8. Quy mô dự án/công trình (chiều cao, số tầng, công năng,...); quy mô, tính chất phương tiện (kích thước, dung tích, trọng tải, số người, vùng hoạt động,...):.....
9. Các thông tin khác (nếu có):(5).....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số/2020/NĐ-CP (6).
2. Văn bản ủy quyền nộp hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư/chủ phương tiện (trong trường hợp chủ đầu tư/chủ phương tiện ủy quyền cho đơn vị khác).
3. Các văn bản khác có liên quan đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp trước đây.

.....(1)..... đề nghị Quý cơ quan(3)...../.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị/cá nhân đề nghị thẩm duyệt;
- (2) Tên cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt;
- (3) Ghi một trong các nội dung sau: Góp ý về phòng cháy và chữa cháy đồ án quy hoạch; chấp thuận địa điểm xây dựng; góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy;
- (4) Tên dự án, công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới;
- (5) Nội dung thiết kế điều chỉnh; nội dung thiết kế cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của dự án/công trình; nội dung thiết kế hoàn cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy;
- (6) Liệt kê thành phần hồ sơ, tài liệu.